

Bản án số: 57/2019/HS-PT

Ngày: 11-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Cẩm Vân.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Mạc Văn M và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá Kh, Nguyễn Minh Kh1, bị hại anh Nguyễn Văn T đối với toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Bá Kh; sinh năm 1989; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá Đ; con bà: Vũ Thị Th; có vợ nhưng đã ly hôn; có 02 con; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HS-ST ngày 27/4/2017, TAND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Kh 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2017; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2008/HS-ST ngày 04/02/2008, TAND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Kh 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2008; tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2009/HS-ST ngày 19/6/2009, TAND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt Kh 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Kh chấp hành xong tiền án phí, bồi thường thiệt hại và hình phạt tù ngày 30/10/2012. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2018 đến ngày 07/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn

chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Minh Kh1; sinh năm 1987; nơi sinh và nơi cư trú: KDC L, phường C, TP. Ch, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh Kh2; con bà: Nguyễn Thị N; có vợ và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HS-ST ngày 25/4/2016, TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt Kh1 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2017; bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/12/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị kháng cáo:

Mạc Văn M; sinh năm 1989; sinh, trú quán: KDC Tr, phường A, TP. Ch, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn Nh; con bà Mạc Thị Đ; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2015/HS-ST ngày 03/12/2015, Tòa án nhân dân (TAND) thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt M 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2018; tiền sự: Ngày 07/5/2018, M thực hiện hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*” bị Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148 ngày 16/8/2018; nhân thân: Tại bản án hình sự số 29/2010/HS-ST ngày 15/6/2010, TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt M 27 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” (thời điểm phạm tội M dưới 18 tuổi); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100 ngày 20/01/2015, Công an thị xã Chí Linh đã xử lý M về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”, đã chấp hành xong quyết định ngày 22/01/2015; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 246 ngày 08/7/2015 ngày 18/5/2015 Công an thị xã Chí Linh đã xử lý M về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đã chấp hành xong quyết định ngày 17/7/2015; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/10/2018 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo:

1. Dương Đại V; sinh năm 1992 tại: Hải Dương; nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Khu C, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân C; con bà Nguyễn Thị L; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2014/HS-ST ngày 14/3/2014, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt V 12 tháng tù về tội "Che giấu tội phạm", chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2014; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2016/HS-ST ngày 28/10/2016, TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã xử phạt V 12 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày

11/11/2018 đến ngày 13/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay- Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T (Tên gọi khác **Lê Văn T1**); sinh năm 1996; nơi sinh và nơi cư trú tại: Khu T, phường M, TP. H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Th; con bà Trần Thị V; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 19/3/2017 thực hiện hành vi “*Cố ý gây thương tích*” bị Công an TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 265/QĐ-XPVPHC ngày 07/7/2017, đến nay T chưa chấp hành Quyết định xử phạt; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2012/HS-ST ngày 19/01/2012, TAND TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2013 (khi thực hiện hành vi phạm tội Tỉnh dưới 16 tuổi); ngày 13/7/2015 thực hiện hành vi “*Tàng trữ chất ma túy trái phép*” bị Công an TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 224/QĐ-XPVPHC ngày 23/7/2015 đã nộp xong tiền phạt ngày 04/8/2015; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2018, đến ngày 12/12/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay- Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại kháng cáo*: Anh Trần Văn T; sinh năm 1969; địa chỉ: KDC B, phường T, TP. Ch, tỉnh Hải Dương.

Ngoài ra còn có bị hại anh Nguyễn Đức T không kháng cáo. Các bị cáo không bị kháng nghị.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Cần Đình H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 2 đường Đ, phường S, TP. Ch, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 59 đường N, KDC Th 2, phường S, TP. Ch, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 65 đường Ng, KDC Th2, phường S, TP. Ch, Hải Dương. Vắng mặt.

4. Anh Mạc Văn S, sinh năm 1984; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

6. Anh Trần Trí Th - Sinh năm 1988

Địa chỉ: KDC B, phường T, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

7. Anh Nguyễn Đức Th - Sinh năm 1988. Có mặt

8. Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1996. Có mặt.

Đều ở KDC phường T, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/9/2018 tại quán Karaoke Ph M, tại KDC Ng2, phường S, TP. Ch, chị Tr (chưa rõ nhân thân, lý lịch) là nhân viên của quán xảy ra mâu thuẫn với anh Nguyễn Đức T; sinh năm 1984; trú tại: KDC L, phường C, TP. Ch nên chị Tr gọi điện thoại cho Mạc Văn M nói bị người khác đánh. Khi thấy chị Tr to tiếng với anh T thì chị L bảo chị Tr đi về và gọi điện cho anh V đến đón. Trên đường đi về chị Tr nhìn thấy xe ô tô của anh T nên bảo anh V đi theo đến cổng trường Đại học S. Khi nhận được điện thoại của chị Tr thì M đang ngồi uống nước cùng anh Nguyễn Văn Th; sinh năm 1977; trú tại: KDC Đ, phường V, TP. Ch. M nhờ anh Th điều khiển xe ô tô BKS 34A-1... của Th chở M đi có việc ở nhà nghỉ K, địa chỉ ở KDC Th 3, phường S, TP. Ch. Khi đi đến đường Y, M bảo Th dừng xe rồi xuống rìa đường lấy một thanh kiếm làm bằng kim loại dài khoảng 50 - 60cm, đầu tù, không có lưỡi sắc (do M đã vứt đi mấy ngày trước đó) mang lên để ở gầm ghế phụ và M gọi điện thoại hẹn gặp Nguyễn Bá Kh tại nhà nghỉ K. Tại sân nhà nghỉ, M gặp Kh, M gọi thêm Dương Đại V, Lê Văn T, Nguyễn Minh Kh1, Vũ Đình Q sinh năm 1989, trú tại KDC M, phường Th, TP. Ch từ trên phòng của nhà nghỉ xuống. M bảo với mọi người lên xe của Th để đi giải quyết công việc. Trên xe M nói với mọi người là đi giải quyết việc chị Tr nhân viên của anh Tr1 bị đánh và *“chỉ được đánh cảnh cáo thôi, không ai được đâm chém gì”*. Sau đó M nhận được điện thoại của chị Tr nên bảo anh Th chở đến cổng trường Đại học S. Đến nơi, anh Th đỗ xe trước cổng trường Đại học S, lúc này anh V, chị L và chị Tr đứng ở ngoài đường, anh T đang ngồi uống nước với anh Cần Đình H sinh năm 1986, trú tại đường Đ, KDC Th 3, phường S, TP. Ch trong quán nước của chị Vũ Thị L tại đường Ng, KDC Th 2, phường S, TP. Ch. Nhìn thấy anh T, M cầm kiếm xuống xe chạy vào trong quán, Kh, V, T, Kh1 chạy theo phía sau, Q xuống xe nhìn thấy anh T là người quen nên đi bộ về hướng ngược lại, sau đó gọi điện thoại cho vợ đến đón về. M cầm kiếm xông vào, đập bản kiếm một cái từ phải sang trái hướng vào đầu anh T, anh H thấy vậy dùng hai tay đẩy anh T để tránh. Anh T giơ hai tay lên đầu đỡ thì bị đập trúng vào tay trái. Kh chạy vào quán nhặt một khúc mía dài khoảng 50 - 60cm xông vào vọt anh T nhưng đúng lúc anh H đẩy anh T nên Kh vọt trúng vào tay trái của anh H. V và T chạy vào quán nhặt ghế inox xông vào đánh anh T nhưng anh T vùng dậy bỏ chạy nên V, T không đánh được. Khi anh T chạy dọc theo đường Ng thì Kh cầm khúc mía chạy theo sau vọt anh T một cái vào gáy làm khúc mía bị gãy, Kh vứt khúc mía đi tiếp tục đuổi theo anh T. Chạy phía sau Kh là M cầm kiếm, V, T cầm ghế inox và Kh không cầm hung khí gì. Anh T chạy vào góc phòng ngủ quán bán mỹ phẩm của chị Nguyễn Thị L ở số 65, đường Ng. M xông vào cầm kiếm đập bản kiếm liên tiếp từ trên xuống dưới hướng vào đầu anh T, Kh nhặt một chiếc ghế làm bằng kim loại sơn màu đen ở quán của

chị L xông vào đập anh T mấy cái. V và T cũng chạy vào cầm ghế inox đập anh T mấy cái, còn Kh và M đi ra phía ngoài cửa quán. M bảo với V và T kéo anh T ra ngoài, trong lúc V và T đang kéo anh T ra thì Kh1 đứng ở giữa cửa ngăn cách phòng ngủ với gian bán hàng dùng chân đạp mấy cái vào người anh T. Khi anh T bị kéo ra gian bán hàng thì T tiếp tục cầm ghế inox đập anh T thêm mấy cái vào đầu. M túm cổ áo anh T đập một cái vào bụng rồi. Sau đó, M cùng với Kh1, V lên xe ô tô của Th còn Kh và T đi nhờ xe máy về. Ngày 17/10/2018, anh Nguyễn Đức T có đơn yêu cầu khởi tố.

Tại bản kết luận giám định số 204/TgT ngày 04/10/2018, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: 05 sẹo vết thương phần mềm nhỏ vùng gốc mũi, cẳng tay phải, cẳng tay trái, trước mỏm vai phải. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đức T là 03%. Không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng vết thương gây ra. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày có cạnh, kiếm cùn khi đánh gây ra là phù hợp.

Ngoài hành vi trên, Mạc Văn M còn có hành vi như sau: Khoảng 19 giờ ngày 16/10/2018 sau khi đi ăn đám cưới, Mạc Văn M, Mạc Văn S sinh năm 1984, Nguyễn Thanh H; sinh năm 1982; trú tại: Thôn K, xã H, TP. Ch; Nguyễn Đức T; sinh năm 1986; trú tại: Phố A, phường S, TP. Ch; Trần Văn H; sinh năm 1973; trú tại: KDC B, phường T, TP. Ch và một số người khác cùng nhau đi hát tại quán karaoke Ph địa chỉ tại khu đô thị Tr thuộc phường C, TP. Ch. Khi vào hát có chị Nguyễn Thị Ng; sinh năm 2002; trú tại: Xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, chị Đoàn Ngọc L; sinh năm 1999; trú tại: Phường Đ, TP. U, tỉnh Quảng Ninh và một số người khác là nhân viên phục vụ quán hát vào ngồi cùng. Trong khi hát Trần Văn H có biểu hiện say rượu to tiếng với mọi người, ôm nhân viên và những phụ nữ có mặt trong phòng. Mạc Văn M và Nguyễn Đức T bỏ về nhà Bùi Văn Q; sinh năm 1988, ở KDC T, phường C, TP. Ch. Lúc này Nguyễn Thanh H và Mạc Văn S đang ngồi ở ghế sofa gần quầy lễ tân sau đó anh H đi vào đến cửa phòng hát thì bị H túm cổ, dùng tay đấm vào người nên H dùng tay đấm lại. S đi phía sau H thấy thế cũng dùng tay đấm H. Do được can ngăn, S và một số người có mặt trong phòng hát lên xe đi về quán của chị Dư Thị Q Tr; sinh năm 1977 tại số 01 đường Tr, phường S, TP. Chí L để ăn đêm. Do có quen biết từ trước với Mạc Văn M nên chị Đoàn Ngọc L gọi điện cho M nói việc S đánh nhau ở quán hát. Sau khi nghe điện thoại M bảo Dương Đại V, Bùi Văn Q, Nguyễn Đức T cùng đi xem sự việc như thế nào và sau đó đến quán ăn đêm của chị Tr.

Sau khi biết em trai là Trần Văn H bị đánh, Trần Văn T; sinh năm 1969; trú tại: KDC B, phường T, TP. Ch gọi điện thoại cho Mạc Văn S và cả hai hẹn gặp nhau tại quán chị Tr để nói chuyện. T rủ Nguyễn Tuấn Th; sinh năm 1990 ở cùng xóm, Phạm Văn H; sinh năm 1990; trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Th, TP.

Hải Phòng, Nguyễn Văn L; sinh năm 1985; trú tại: KDC T, phường H, TP. Ch đi cùng. Khi đến nơi, anh T vào ngồi cùng bàn ăn trong quán nói chuyện với S và những người khác. Trần Trí Th; sinh năm 1998; trú tại: KDC B, phường B, TP. Ch (là cháu của anh T) và một số người khác biết được thông tin về vụ việc nên cũng đi đến quán. Khi ngồi nói chuyện giữa anh T và S, H xảy ra mâu thuẫn. Anh T cầm một chiếc cốc thủy tinh trên bàn ném về phía S và H. S cũng đứng dậy vơ bát ném trả anh T. Khi thấy giữa anh T và S xảy ra xô xát một số người đi cùng anh T và nhóm người đi cùng M, S (đều không rõ tên tuổi, địa chỉ) xông vào xô xát, dùng ghế nhựa, hung khí đánh lẫn nhau. M vào can thì bị người trong nhóm của anh T đâm một nhát vào phía sau lưng (không xác định ai đâm), M ra via hè nhặt được một thanh kiếm dài khoảng 60 cm, bản rộng khoảng 6 cm mũi bằng một lưỡi sắc chạy đến đứng chéch từ phía sau bên phải anh T, tay phải cầm kiếm giơ lên chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng thái dương, đỉnh phải đầu anh T làm anh T bị thương, ngã xuống đất. Sau đó anh T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế TP. Ch và được điều trị tại Bệnh viện Q từ ngày 16/10/2018 đến ngày 26/10/2018.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5840/C09(TT1) ngày 25/10/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận về thương tích của anh Trần Văn T như sau: Vết thương vùng thái dương - đỉnh phải: 03%; vỡ xương đỉnh phải: 08%.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể quy định Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 13/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Trần Văn T tại thời điểm giám định là 11%. Thương tích vùng thái dương - đỉnh phải do vật sắc gây nên. Tuy nhiên, anh T đang điều trị, tình trạng thương tích chưa ổn định chưa thể đánh giá đầy đủ các tổn thương và di chứng (nếu có) nên cần giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định, ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 6379/C09(TT1) ngày 03/12/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an Kết luận về thương tích của anh Trần Văn T: Vết thương phần mềm tại vùng thái dương đỉnh phải, đã điều trị, hiện tại vết thương phần mềm đã lành, để lại sẹo vết thương phần mềm không ảnh hưởng thẩm mỹ, chức năng. Tại thời điểm giám định bổ sung xác định chiều dài đường nứt vỡ xương sọ vùng đỉnh phải của anh Trần Văn T dài 4cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng; Vết thương vùng thái dương - đỉnh phải: 03%; Nứt vỡ xương đỉnh phải dài 4cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng: 13%. Xác định tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Trần Văn T sau giám định bổ sung (ngày 19/10/2018 và ngày 15/11/2018) là 16% sức khỏe.

Tại bản án sơ thẩm hình sự số 22/2019/HS-ST ngày 29/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Ch, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Mạc

Văn M, Dương Đại V, Nguyễn Bá Kh, Lê Văn T (tên gọi khác: Lê Văn T1), Nguyễn Minh Kh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào các điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Mạc Văn M** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/10/2018.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Đại V** 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/11/2018.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá Kh** 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 11 tháng 27 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Kh** 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/12/2018.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** (tên gọi khác: **Lê Văn T**) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc Mạc Văn M phải bồi thường cho anh Trần Văn T; sinh năm 1969; địa chỉ: KDC B, phường T, TP. Ch, tỉnh Hải Dương số tiền 26.275.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, tiền án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo

Ngày 02/4/2019 bị cáo Nguyễn Bá Kh có đơn kháng cáo, đề nghị giảm mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 09/4/2019 bị cáo Nguyễn Minh Kh có đơn kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/4/2019 bị hại anh Trần Văn T kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với S, H. Việc giải quyết về bồi thường thiệt hại chưa thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Kh vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Kh giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo M khai: Do anh T và S, H to tiếng với nhau nên M vào can thì bị người trong nhóm của anh T đâm vào phía sau lưng nên M bực tức ra nhặt kiếm ở vỉa hè chém vào đầu anh T. Ngoài ra không có ai trực tiếp đánh gây thương tích cho anh T. Việc M có mặt ở quán ăn đêm do M gọi điện cho S và S bảo đến quán chị Tr để ăn đêm.

Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo vì cho rằng sau khi anh T dùng cốc thủy tinh ném vào H thì S hô mọi người chém anh T nhưng S, H không bị xét xử trong vụ án này là bỏ lọt tội phạm. Việc bồi thường thiệt hại đối với anh là chưa thỏa đáng.

Những người làm chứng là anh Th, Th, H đều khai M là người trực tiếp chém vào đầu anh T, ngoài ra không ai gây thương tích cho anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (VKSND) phát biểu ý kiến và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và bị hại anh Trần Văn Tuấn. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 29/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo, bị hại trong thời hạn quy định nên kháng cáo hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo Kh vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bị cáo không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên HĐXX chấp nhận xét xử vụ án theo quy định. Anh T đề nghị đưa người làm chứng là anh H, anh Th, anh Th để tham gia tố tụng khai tại phiên tòa, tại phiên tòa cả ba người trên đều có mặt. HĐXX xét thấy người làm chứng khai tại phiên tòa sẽ làm rõ thêm nội dung vụ án nên chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo và người bị hại, HĐXX xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 18/9/2018, tại đường Ng, KDC Th2, phường S, TP. Ch, tỉnh Hải Dương. Tuy không có mâu thuẫn từ trước nhưng Mạc Văn M dùng kiếm dài khoảng (50 - 60)cm, đầu tù, không có lưỡi sắc cùng với Dương Đại V, Lê Văn T, Nguyễn Bá Kh dùng ghế inox đánh vào vùng mũi, cằm tay phải, cằm tay trái, mồm vai phải anh Nguyễn Đức T, Nguyễn Minh Kh dùng chân đạp vào người anh T làm anh T bị tổn hại 03% sức khỏe. Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/10/2018, tại quán ăn đêm của chị Dư Quỳnh Tr, ở KDC Tr, phường S, TP. Ch, tỉnh Hải Dương. Trong khi Mạc Văn S cùng Nguyễn Thanh H xảy ra xô xát với anh Trần Văn T thì Mạc Văn M cầm một thanh kiếm dài khoảng 60 cm, bản rộng khoảng 6 cm, chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, trúng vào vùng thái dương, đỉnh phải đầu của anh Trần Văn T, làm anh T bị tổn hại 16% sức khỏe. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo

Nguyễn Bá Kh, Lê Văn T, Nguyễn Minh Kh theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mạc Văn M theo các điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Đại V theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Về tội danh, không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] Bị cáo Kh kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, bị cáo Kh1 kháng cáo đề nghị giảm mức hình phạt. HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm đã xác định đúng vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, áp dụng đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Kh không có tình tiết gì mới để xem xét làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Kh nhiều lần bị kết án, bản thân có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, do vậy không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá Kh, Nguyễn Minh Kh1.

[4] Xét kháng cáo của bị hại cho rằng đối tượng Mạc Văn S đã gọi nhiều người cầm hung khí đến và hô hào kích động nhiều người vào đánh anh T, nhưng hành vi của S lại được tách ra để xử lý bằng vụ án khác. HĐXX xét thấy: Sau khi nhóm của S, H, H1 ...đánh nhau ở quán Karaoke Ph thì S và một số người có mặt trong phòng hát lên xe đi về quán của chị Du Thị Quỳnh Tr; sinh năm 1977 tại số 01 đường Tr, phường S, TP. Ch để ăn đêm. Do có quen biết từ trước với Mạc Văn M nên chị Đoàn Ngọc L gọi điện cho M nói việc S đánh nhau ở quán hát. Sau khi nghe điện thoại Minh bảo Dương Đại V, Bùi Văn Q, Nguyễn Đức T cùng đi xem sự việc như thế nào và sau đó đến quán ăn đêm của chị Tr. Còn anh Trần Văn T sau khi biết em trai là Trần Văn H bị đánh đã gọi điện thoại cho Mạc Văn S và cả hai hẹn gặp nhau tại quán chị Tr để nói chuyện, anh T cũng rủ thêm nhiều người đi. Khi đến nơi, anh T vào ngồi cùng bàn ăn trong quán nói chuyện với S và những người khác. Khi ngồi nói chuyện, giữa anh T với S và H xảy ra mâu thuẫn. Anh T cầm một chiếc cốc thủy tinh trên bàn ném về phía S và H. S cũng đứng dậy vơ bát ném trả anh T. Khi thấy giữa anh T và S xảy ra xô xát một số người đi cùng anh T và nhóm người đi cùng M, S (đều không rõ tên tuổi, địa chỉ) xông vào xô xát, dùng ghế nhựa, hung khí đánh lẫn nhau. Tại vỉa hè của quán, M nhặt được một thanh kiếm dài khoảng 60 cm, bản rộng khoảng 6 cm chạy đến đứng chệch từ phía sau bên phải anh T, M cầm kiếm bằng tay phải chém một nhát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng thái dương, đỉnh đầu bên phải anh T làm anh T bị thương, ngã xuống đất. Qua điều tra không xác định được có ai khác tham gia gây thương cho anh T cùng với M. Đối với hành vi của Mạc Văn S và Nguyễn Thanh H có dấu hiệu phạm tội gây rối trật tự công cộng Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an TP. Ch đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với S và H và tách ra để điều tra, xử lý ở vụ án khác là có căn cứ pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều

tra - Công an TP. Ch tiếp tục điều tra, xác minh các hành vi vi phạm khác của nhiều đối tượng khác nhau trong vụ án nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp, đảm bảo về thời gian tố tụng. Anh T cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng không điều tra, xét xử đối với S trong vụ án này là bỏ lọt tội phạm, như vậy là không có căn cứ.

[5] Về việc bồi thường thiệt hại đối với anh T: HĐXX xét thấy: Bị hại anh Trần Văn T yêu cầu bị cáo Mạc Văn M phải bồi thường chi phí chữa trị, phục hồi sức khỏe số tiền 9.375.000 đồng có biên lai, hóa đơn hợp lệ. Đối với khoản bồi thường về mất thu nhập của anh T và người nuôi dưỡng. Xét thấy anh T phải đi điều trị trong thời gian là 10 ngày và cần phải có một người nuôi dưỡng nên được xác định số ngày mất thu nhập của anh T và người nuôi dưỡng là 20 ngày. Anh T làm nghề lao động tự do không xác định được thu nhập nên căn cứ thu nhập trung bình của lao động tự do tại địa phương là 4.500.000/tháng. Do vậy số tiền mất thu nhập được xác định là: 20 ngày x 150.000đ/ngày = 3.000.000đ. Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Anh T bị thương tích 16% sức khỏe nên việc tổn thất tinh thần là thực tế. Nay ấn định mức tổn thất tinh thần tương ứng với 10 lần mức lương cơ sở = 13.900.000đ. Cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo M phải bồi thường tổng số tiền 26.275.000đ là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm anh T không cung cấp thêm chứng cứ nào khác chứng minh về thiệt hại của mình. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của anh T.

[6] Từ các phân tích trên HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của các bị cáo và các đương sự. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo, người bị hại không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu gì mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người bị hại anh Trần Văn T. Áp điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Trong vụ án này có bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác Lê Văn T) bị xử phạt 06 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 11/12/2018. Đến ngày xét xử phúc thẩm 11/6/2019 thì thời hạn phạt tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Do vậy cần trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá Kh, Nguyễn Minh Kh1, bị hại anh Trần Văn T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

1. Tuyên bố các bị cáo Mạc Văn M, Dương Đại V, Nguyễn Bá Kh, Lê Văn T (tên gọi khác: Lê Văn Tinh), Nguyễn Minh Kh1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào các điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Mạc Văn M** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/10/2018.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Đại V** 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/11/2018.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá Kh** 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Kh** 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/12/2018.

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 328 của Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** (tên gọi khác: **Lê Văn T**) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2018 đến 11/6/2019.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác Lê Văn T) tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Mạc Văn M phải bồi thường cho bị hại anh Trần Văn T số tiền thuốc, chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe là 9.375.000đ; tiền mất thu nhập của anh Tuấn và người nuôi dưỡng là 3.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 13.900.000đ. Tổng 26.275.000đ (Hai mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản

tiền trên thì phải chịu lãi đôi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Mạc Văn M, Dương Đại V, Nguyễn Bá Kh, Lê Văn T, Nguyễn Minh Kh1 mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Mạc Văn M phải chịu 1.313.700đ (một triệu ba trăm mười ba nghìn bảy trăm đồng) (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Bá Kh, Nguyễn Minh Kh mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Người bị hại anh Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND, TAND và Chi cục T.H.A Dân sự thành phố Chí Linh;
- CQCSĐT, CQ T.H.A .HS - CA thành phố Chí Linh;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tòa; Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân